

Số: 759/2021/QĐHNGĐ - ST

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận
Đông Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm
Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa mở phiên họp sơ
thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 729/2021/TLST-
HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 46/2021/QĐPH- HNGĐ ngày
25 tháng 10 năm 2021, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

Chị Vũ Thị H; Sinh năm: 198x.

Đăng ký HKTT: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Số x phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Anh Vũ Đức H; Sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2 xây dựng gia
đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng
Yên vào ngày 09/3/2009.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trong quá trình chung sống. Nguyên nhân do
quan điểm sống trái chiều nhau khiến vợ chồng không thể dung hòa được. Nay chị H1,
anh H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình

ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị H1, anh H2 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hà Thảo C (nữ), sinh ngày 28/9/200x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: anh H2 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà Thảo C. Về cấp dưỡng nuôi con chị H1, anh H2 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị H1, anh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị H1, anh H2 không vay nợ ai, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị H1, anh H2 thỏa thuận: Chị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp chị H1, anh H2 có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2. Xác nhận chị H1, anh H2 có 01 con chung là Vũ Hà Thảo C (nữ), sinh ngày 28/9/200x. Giao cho anh H2 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H1, anh H2 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung: Chị H1, anh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nợ chung chị H1, anh H2 không vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H1 chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên chứng nhận kết hôn ngày 09/3/2009.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trong quá trình chung sống. Nguyên nhân do quan điểm sống trái chiều nhau khiến vợ chồng không thể dung hòa được. Nay chị H1, anh H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H1, anh H2 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Xác nhận chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2 có 01 con chung là Vũ Hà Thảo C (nữ), sinh ngày 28/9/200x. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: anh H2 là

người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà Thảo C. Về cấp dưỡng nuôi con chị H1, anh H2 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị H1, anh H2 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị H1, anh H2 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về nợ*: Chị H1, anh H2 không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị H1, anh H2 thỏa thuận: chị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2 có 01 con chung là Vũ Hà Thảo C (nữ), sinh ngày 28/9/200x. Giao cho anh H2 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà Thảo C. Chị H1, anh H2 tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2 không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Vũ Thị H1 và anh Vũ Đức H2 không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Vũ Thị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H1 đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069185 ngày 25/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị H1 đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

Các đương sự.

VKS nhân dân quận Đống Đa.

THA quận Đống Đa.

Tòa án NDTP Hà Nội.

UBND xã T, huyện K,

tỉnh Hưng Yên

Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Đặng Thị Hương